



Thứ tư, ngày 23 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tâm lý thận trọng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 24/1/2019		•	
Tuần 21/1-25/1/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên sáng, tuy nhiên đảo chiều tăng điểm trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm CTG (+0.45 điểm); HPG (+0.35 điểm); VNM (+0.26 điểm); STB (+0.23 điểm); VCB (+0.22 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-0.74 điểm); TCB (-0.26 điểm); CTD (-0.14 điểm); PLX (-0.11 điểm); BHN (-0.1 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thép và thủy sản, thanh khoản tiếp tục giảm nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 1981.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 5 điểm. Thị trường có 143 mã tăng và 124 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 1.63 điểm, đóng cửa tại 908.18 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.14 lên 102.67 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán mua ròng 23.14 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã CTG (35.97 tỷ), STB (30.83 tỷ) và VNM (21.61 tỷ). Bên cạnh đó, họ cũng mua ròng 46.05 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm nhẹ do lực bán tập trung ở nhóm cổ phiếu bluechips như MSN, BID và VHM. Trong phiên chiều, chỉ số đảo chiều tăng so với phiên sáng do lực mua tiếp tục tăng mạnh ở các mã CTG, HPG và VNM. Khối ngoại mua ròng và thanh toán khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua. Theo quan điểm của BSC, tâm lý chờ đợi cũng như quan ngại về sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế thế giới theo dự báo điều chỉnh của IMF vẫn đang bao trùm thị trường. Xu hướng thị trường vẫn sẽ tiếp tục vận động quanh ngưỡng 910 điểm.

Phân tích kỹ thuật:

STB_Tăng giá ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 908.18

Giá trị: 1981.6 tỷ **1.63 (0.18%)**

Khối ngoại (ròng): 23.14 tỷ

HNX-INDEX 102.67

Giá trị: 230.37 tỷ **0.13 (0.13%)**

Khối ngoại (ròng): 46.05 tỷ

UPCOM-INDEX 53.89

Giá trị: 451.69 tỷ **0.03 (0.06%)**

Khối ngoại (ròng): -1.47 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	52.9	-0.28%
Giá vàng	1,285	0.02%
Tỷ giá USD/VND	22,955	-1.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,326	-0.15%
Tỷ giá JPY/VND	21,159	-0.25%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
CTG	36.0	DHG	25.6
STB	30.8	MSN	24.6
VNM	21.6	VJC	19.9
VHM	12.8	HDB	4.0
TPB	10.8	DXG	2.9

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

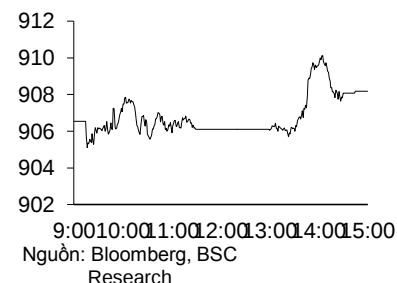
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VIC	1.3	102.6	101	95	MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	0.9	90.0	89	82	NGỪNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn
DHG	0.5	83.8	80	73	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MWG	0.6	83.6	83	82	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VHM	0.7	79.6	77.15	71	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCS	0.6	62.4	61.22	56	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NVL	1.1	57.2	56.29	54	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	1.2	55.4	55	51	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
HCM	0.7	46.7	42	43	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MPC	0.9	46.5	39	36	MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



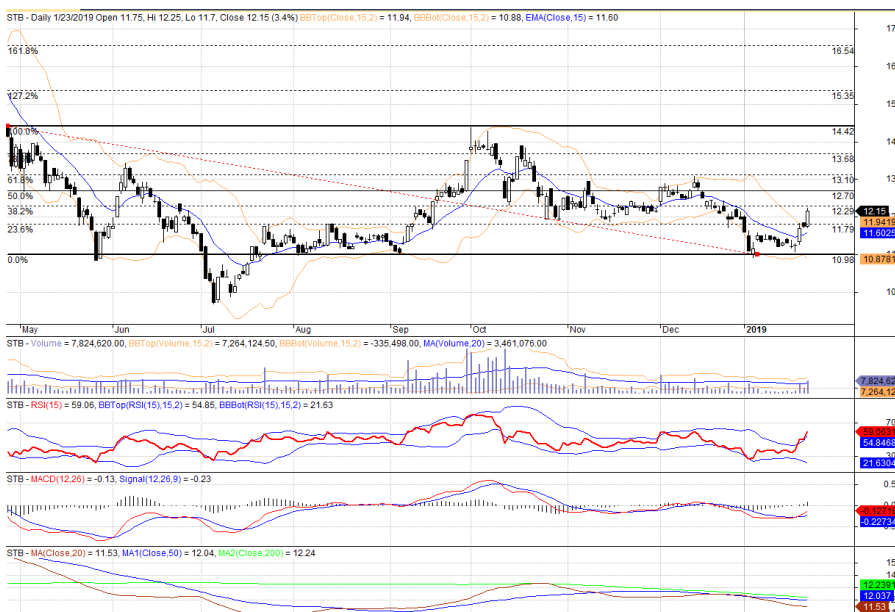
Phân tích kỹ thuật

STB_Tăng giá ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD hướng lên.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: 3 đường MA đi ngang.

Nhận định: STB đã hình thành xu hướng hồi phục khá vững khi tạo thành mô hình 2 đáy với ngưỡng hỗ trợ 11. Thanh khoản phiên giao dịch gần đây tăng mạnh trở lại và nằm trên mức trung bình 20 phiên cho thấy xu hướng tăng giá khá mạnh. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều ủng hộ xu hướng tăng giá ngắn hạn với chỉ báo RSI tăng mạnh vượt kênh Bollinger trên. Nhịp vận động của 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang nằm trong giai đoạn tích lũy trung hạn, tuy nhiên việc giá cổ phiếu sắp vượt ngưỡng MA200 cũng ủng hộ xu hướng tăng ngắn hạn. Như vậy, STB sẽ hồi phục trở về ngưỡng giá 13 và tích lũy quanh giá này trước khi kiểm tra lại ngưỡng kháng cự mạnh 13.5.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	32.40	-0.9%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	14.85	17.9%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	57.70	-9.8%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	15.60	0.6%	14.3	17.8
Trung bình					1.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	46.70	11.5%	39.8	50.3
2	CTD	25/12/2018	157.6	137.10	-13.0%	149.7	189.1
Trung bình					-0.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.6	-1.3%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	15.5	-0.6%	14.4	18.7
Trung bình					-1.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	83.6	-0.2%	0.7	1,611	0.6	6,481	12.9	4.4	50.4%	41.2%
PNJ	Bán lẻ	90.5	-0.1%	1.0	657	0.3	5,874	15.4	4.0	49.0%	28.7%
BVH	Bảo hiểm	90.3	0.3%	1.3	2,752	0.2	1,728	52.3	4.3	24.8%	8.4%
PVI	Bảo hiểm	32.6	-1.5%	0.8	328	0.0	2,234	14.6	1.1	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	102.6	0.2%	1.0	14,237	1.3	1,366	75.1	5.9	9.3%	10.3%
VRE	Bất động sản	29.1	0.5%	1.1	2,946	0.7	646	45.1	2.6	31.7%	5.7%
NVL	Bất động sản	57.2	0.5%	0.8	2,314	1.1	2,368	24.2	3.0	6.9%	14.2%
REE	Bất động sản	32.4	0.0%	1.1	437	0.3	5,068	6.4	1.1	49.0%	19.1%
DXG	Bất động sản	23.5	1.3%	1.5	357	1.4	3,419	6.9	1.8	48.3%	25.9%
SSI	Chứng khoán	25.5	-0.4%	1.3	563	1.3	2,717	9.4	1.3	58.3%	15.8%
VCI	Chứng khoán	39.3	-0.3%	1.0	279	0.1	5,047	7.8	1.8	41.1%	24.7%
HCM	Chứng khoán	46.7	3.1%	1.4	263	0.7	5,213	9.0	2.0	60.8%	23.1%
FPT	Công nghệ	42.4	0.0%	0.9	1,130	0.4	5,322	8.0	2.2	49.0%	28.9%
FOX	Công nghệ	48.5	0.8%	0.4	477	0.0	3,453	14.0	3.6	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	90.0	0.3%	1.5	7,489	0.9	6,216	14.5	3.8	3.5%	27.8%
PLX	Dầu khí	53.2	-0.6%	1.5	2,680	1.1	3,285	16.2	3.1	10.8%	19.5%
PVS	Dầu khí	18.0	0.0%	1.7	374	1.1	1,747	10.3	0.8	21.2%	7.8%
BSR	Dầu khí	12.0	-0.8%	0.8	1,618	0.8	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
DHG	Dược	83.8	-0.9%	0.5	476	0.5	4,448	18.8	3.5	48.8%	19.8%
DPM	Hóa chất	22.9	0.2%	0.8	389	0.5	1,492	15.3	1.1	22.2%	8.1%
DCM	Hóa chất	9.1	-1.4%	0.7	210	0.3	997	9.2	0.8	3.8%	8.6%
VCB	Ngân hàng	55.4	0.4%	1.3	8,934	1.2	4,070	13.6	3.1	23.9%	25.2%
BID	Ngân hàng	32.7	-0.2%	1.6	4,861	0.7	2,401	13.6	2.2	3.1%	17.4%
CTG	Ngân hàng	20.0	2.0%	1.7	3,230	6.0	2,064	9.7	1.1	29.3%	11.7%
VPB	Ngân hàng	19.9	1.3%	1.2	2,126	1.2	3,025	6.6	1.6	23.2%	26.9%
MBB	Ngân hàng	20.7	0.5%	1.3	1,944	2.2	2,829	7.3	1.4	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	29.1	0.0%	1.2	1,578	1.5	3,498	8.3	1.9	34.3%	25.0%
BMP	Nhựa	48.6	0.8%	0.9	173	0.2	5,586	8.7	1.6	76.6%	18.5%
NTP	Nhựa	41.0	0.0%	0.4	159	0.0	3,715	11.0	1.6	23.0%	15.3%
MSR	Tài nguyên	17.7	-1.7%	1.2	692	0.0	229	77.4	1.4	2.1%	1.8%
HPG	Thép	30.1	1.9%	1.0	2,775	4.9	4,334	6.9	1.6	38.8%	26.7%
HSG	Thép	6.5	0.2%	1.5	108	0.3	1,063	6.1	0.5	15.8%	8.0%
VNM	Tiêu dùng	134.5	0.4%	0.7	10,183	6.0	4,997	26.9	9.2	59.4%	35.2%
SAB	Tiêu dùng	233.8	0.0%	0.8	6,519	0.2	6,902	33.9	9.0	9.8%	28.5%
MSN	Tiêu dùng	78.0	-2.6%	1.2	3,945	2.4	5,416	14.4	4.7	40.4%	30.9%
SBT	Tiêu dùng	20.1	0.0%	0.6	459	1.0	820	24.5	1.7	11.1%	11.3%
ACV	Vận tải	83.7	-2.7%	0.8	7,923	0.5	1,883	44.5	6.7	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	115.5	0.4%	1.1	2,720	2.0	9,463	12.2	5.9	22.8%	67.1%
HVN	Vận tải	37.8	0.3%	1.7	2,331	0.9	1,727	21.9	3.1	9.4%	14.6%
GMD	Vận tải	26.5	1.7%	0.9	341	0.8	6,311	4.2	1.4	49.0%	30.8%
PVT	Vận tải	16.6	0.0%	0.7	203	0.2	2,165	7.6	1.2	33.3%	16.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	62.4	0.5%	1.0	425	0.6	6,057	10.3	3.6	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.3	0.5%	0.9	376	0.9	1,179	16.4	1.4	24.8%	8.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.9	-2.0%	0.8	246	0.1	1,690	8.8	1.1	5.7%	12.5%
CTD	Xây dựng	137.1	-4.1%	0.8	450	1.0	18,357	7.5	1.3	47.5%	18.8%
VCG	Xây dựng	23.2	3.6%	1.2	446	2.1	2,384	9.7	1.6	0.0%	17.6%
CII	Xây dựng	23.4	3.1%	0.5	251	0.3	332	70.3	1.2	55.3%	1.7%
POW	Điện	15.5	0.0%	0.6	1,578	0.7	1,026	15.1	1.4	14.9%	9.1%
NT2	Điện	27.8	0.0%	0.6	348	0.1	2,618	10.6	2.2	22.1%	17.6%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	19.95	2.05	0.46	6.94MLN
HPG	30.05	1.86	0.36	3.79MLN
VNM	134.50	0.37	0.27	1.03MLN
STB	12.15	3.40	0.23	7.82MLN
VCB	55.40	0.36	0.22	514720.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	7.10	1.43	0.10	986000.00
VCG	23.20	3.57	0.05	2.10MLN
AMV	35.00	8.36	0.04	10000.00
VC3	23.30	4.48	0.03	254000.00
VGC	19.30	0.52	0.02	1.07MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	78.00	-2.62	-0.75	707690.00
TCB	26.55	-0.93	-0.27	2.09MLN
CTD	137.10	-4.13	-0.14	157950.00
PLX	53.20	-0.56	-0.12	486420.00
BHN	80.80	-1.82	-0.11	500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DHT	37.00	-7.50	-0.04	7700.00
SHN	9.50	-3.06	-0.04	500.00
PTI	16.20	-6.36	-0.02	200.00
PVI	32.60	-1.51	-0.02	20900.00
IVS	11.00	-7.56	-0.02	1500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGI	17.65	6.97	0.03	10.00
LAF	4.92	6.96	0.00	10060.00
L10	22.35	6.94	0.00	2330.00
RIC	6.03	6.91	0.00	20.00
HLG	8.98	6.90	0.01	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.70	16.67	0.00	5500.00
DCS	0.90	12.50	0.01	39000.00
KST	15.40	10.00	0.00	100.00
VIG	1.10	10.00	0.00	336800.00
AMC	21.10	9.90	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NTL	18.20	-7.38	-0.03	39020.00
TNT	2.41	-6.95	0.00	60850.00
TMT	6.98	-6.93	-0.01	13250.00
CIG	3.15	-6.80	0.00	60.00
TIE	5.55	-6.72	0.00	10.00

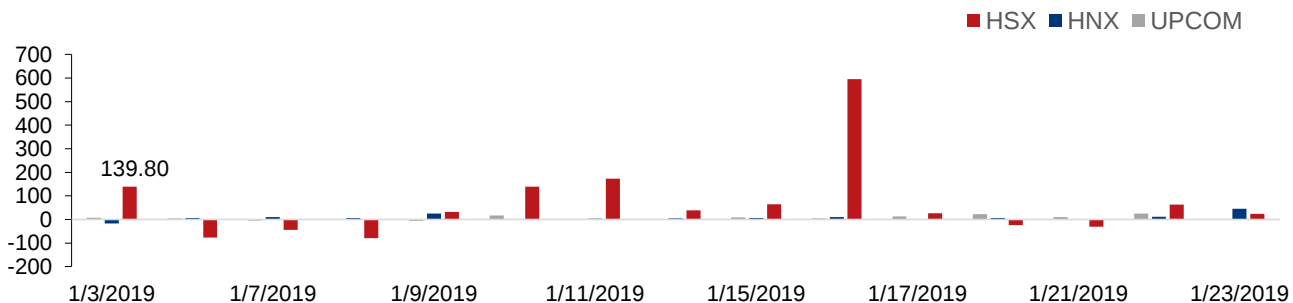
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HKB	0.70	-12.50	0.00	82600.00
HJS	22.50	-10.00	-0.01	200.00
ECI	16.70	-9.73	0.00	100.00
AME	14.90	-9.70	-0.01	8000.00
PBP	13.30	-9.52	0.00	300.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	127	116.9	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.8	2,618	10.6	2.2	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	16.2	1,102	14.7	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	24.5	-4,419	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.1	3,498	8.3	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	43.4	5,746	7.6	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.0	1,087	14.7	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.6	2,165	7.6	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	30.1	4,334	6.9	1.6	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.5	3,419	6.9	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.8	3,663	4.9	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.7	5,796	4.9	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.4	5,322	8.0	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.4	4,070	13.6	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.0	1,747	10.3	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	20.7	2,829	7.3	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	137.1	18,357	7.5	1.3	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.0	-370	#N/A	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	83.0	17,772	4.7	1.2	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	90.5	5,874	15.4	4.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

